**1. Nhân vật được nhà văn tạo ra nhằm thỏa mãn nhu cầu biểu hiện lí tưởng và tình cảm của tác giả.**

Văn học Việt Nam những năm 1930-1945 đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình khi hoàn tất quá trình hiện đại hóa văn học. Diện mạo văn học Việt Nam đã hoàn toàn thay đổi, diện mạo ấy hồng hào hơn, trọn vẹn hơn, phong phú hơn, phức tạp hơn… Quan trọng hơn hết, trong diện mạo ấy là tiếng nói cá nhân của con người mới, con người trong quá trình nhận thức và suy ngẫm về cuộc đời của chính mình đã cất cao tiếng nói về mọi biến động của xã hội.

Thạch Lam, vốn sinh ra và lớn lên trong một hoàn cảnh đặc biệt của xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX, ánh sáng của văn minh phương Tây đã soi rọi khắp cõi Đông Dương. Trong bối cảnh ấy, Thạch Lam hẳn nhiên đã tiếp thu mọi tinh hoa của nền văn minh đó. Bởi vậy, những câu chuyện, những mảnh đời mà Thạch Lam ghi lại, kể lại hẳn nhiên chứa đựng những buồn vui, suy ngẫm, những thông điệp của ông gởi đến cuộc đời. Các nhân vật trong tác phẩm Hai đứa trẻ không ngoại trừ điều này.

Đã qua rồi cái thời các nhà văn xây dựng nhân vật để nói cái ý, cái chí của người quân tử. Đã qua rồi cái thời các nhà văn xây dựng nhân vật bằng các hành động, bằng các lời thoại …Thạch Lam, trong Hai đứa trẻ đã xây dựng hình tượng các nhân vật thông qua diễn biến tâm lí tinh tế và sâu sắc, đặc biệt là hai chị em Liên và An.

Rõ ràng điểm nhìn câu chuyện có sự đan xen nhập nhằng giữa tác giả - Thạch Lam- và nhân vật - Liên. Chính vì vậy, không như những tác phẩm của văn học trung đại, nhân vật Liên hành động, suy nghĩ theo sự tưởng tượng chủ quan và trực tiếp thể hiện tư tưởng của nhà văn.

Liên là một cô bé mới lớn, lãng mạn và có nội tâm sâu sắc. Mọi diễn biến, mọi câu chuyện, mọi hoạt động của phố huyện đều được nhà văn tái hiện qua diễn biến tâm lí của nhân vật Liên.

Câu chuyện được bắt đầu từ một buổi chiều. Đó là một buổi chiều như bao buổi chiều khác ở một phố huyện nghèo những năm 1930-1945. Buổi chiều ấy, như trong các tác phẩm thơ mới, tức là, ngay từ đầu đã gợi buồn. “*Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu vang ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn”*

Như thế, câu chuyện được bắt đầu từ những dấu hiệu của một buổi chiều về, trong một nỗi buồn man mác của nhân vật. Ngay từ đầu mọi chi tiết, hình ảnh, âm thanh, *hoạt động đều gợi nên một cảnh đẹp, đẹp nhưng buồn.*

*“Chợ họp giữa phố đã vãn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi,vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn với mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này*”. Ở đây, thật khó để phân định rạch ròi nỗi buồn ngoại cảnh thấm vào tâm cảnh hay nỗi buồn tâm cảnh lan tỏa ra, nhuốm vào ngoại cảnh. Ta chỉ thấy ở đây là một nỗi buồn man mác trong tâm trạng. Chỉ có sự cảm nhận tinh tế, nhạy cảm như Liên mới thấu hiểu nó. Không gian phố huyện còn được hiện lên qua hình ảnh : *“Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn với mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này” , “đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng ruộng mênh mông và yên lặng”*. Đó chính là mùi riêng của quê hương. Vậy là đủ thấy tình yêu quê hương trong Liên như một mạch nguồn len lỏi trong tâm hồn. Phải chăng bắt nguồn từ đó mà trong Liên luôn có sự xót thương những kiếp người nghèo khổ nơi phố huyện.

Trong nỗi buồn man mác của Liên không chỉ bởi cảnh vật mà còn bởi bức tranh của cuộc sống con người. Liên quan sát những đứa trẻ con nhà nghèo khi chúng nhặt nhạnh những thứ còn sót lại sau buổi chợ chiều đã vãn. Đó có thể là thanh nứa, thanh tre hay bất cứ thứ gì còn sót lại mà chúng có thể sử dụng được. Nhìn cảnh ấy*, Liên động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó.*

Câu chuyện cứ thế tiếp diễn theo diễn tiến tâm lí của Liên, nếu chiều về là nỗi buồn man mác thì đêm đến, khi bóng tối ngập đầy dần, Liên, buồn khắc khoải và thấm thía hơn . Liên quan sát sự vận động từng chút một của bóng đêm, từ những khoảnh khắc bắt đầu khi “*dãy tre làng đen lại cắt hình rõ rệt trên nền trời” ;´những hòn đá nhỏ một bên sáng một bên tối”;* cho đến khi “*đường phố và các ngõ con dần dần chứa đầy bóng tối”; “tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại càng xẫm đen hơn nữa”…*Trong những thời khắc ấy Liên đã để tâm hồn nhạy cảm của mình tìm kiếm ánh sáng, bất kì thứ ánh sáng nào, cả thứ ánh sáng nhỏ bé lay lắt như ngọn đèn con của chị Tí đến những thứ ánh sáng lung linh trên trời *cao “vòm trời hàng ngàn ngôi sao tranh nhau lấp lánh”*. Cô bé nhìn lên trời, tìm kiếm các vì sao, nhưng chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, cô bé lại quay về với thực tại mình đang sống, cô nhìn quầng sáng thân mật chung quanh ngọn đèn con của chị Tí, về chấm lửa nhỏ và vàng lơ lửng của gánh phở Bác Siêu. Và hẳn nhiên trong cảm thức của mình, Liên buồn, bởi cuộc mưu sinh trong khốn cùng, chật vật của họ. Những câu chuyện rời rạc, không đầu không cuối, những lời thăm hỏi dường như mỗi ngày để thấy sự gần gũi, sự quan tâm của Liên đối với những con người lam lũ ấy.

Cái tinh tế của Thạch Lam là ở chỗ, cũng trong thời khắc ấy, tác giả đã để cho Liên nhớ về quá khứ, nơi Hà Nội náo nhiệt, khi tuổi thơ sung túc. Nhìn vào tâm lí thuần tuý tâm trạng của Liên - là một tâm trạng lãng mạn khá điển hình. Bất hoà với thực tại cái tôi lãng mạn thường thoát vào trong mơ ước để tìm kiếm một thực tại khác thay thế. Nó gặp một thực tại giờ đây đã là quá khứ. Tức là thực tại trong hồi tưởng. Người ta đến với quá khứ ấy bằng và chỉ bằng hoài niệm thôi. Liên, trong cảnh sống đơn điệu, buồn chán, tẻ nhạt, quẩn quanh với gian hàng xén, với phố huyện buồn tẻ, cô nhớ về Hà Nội của cô. Hà Nội của một thời vàng son: no đủ và sung sướng. Thế nhưng quá khứ chỉ có thể hồi hiện như những kỉ niệm đẹp chứ không thể phục sinh, không thể quay về. Cho nên hoài niệm về một quá khứ đã mất chỉ có thể là niềm an ủi chốc lát. Không bằng lòng với nhớ tiếc dĩ vãng, cái tôi lãng mạn lại tìm kiếm thực tại trong huyễn tưởng và viễn tưởng. Liên không phải một nghệ sĩ thoát li. Liên là một con người thực tại nên mơ tưởng của Liên về một cuộc sống khác cũng rất thực tại. Hằng ngày Liên chờ đợi đoàn tàu và gửi vào đoàn tàu ấy cái mơ tưởng của mình. Đoàn tàu này chạy đến từ Hà nội nơi Liên từng được sống một tuổi thơ vui tươi sung sướng. Tuy xa xăm nhưng với Liên, Hà Nội là có thật. "*Liên lặng theo mơ tưởng. Hà nội xa xăm Hà nội sáng rực vui vẻ và huyên náo.*". Chờ đợi và nhìn đoàn tàu là một nhu cầu tâm lí rất tự nhiên và thiết yếu của Liên.

Bởi vậy cảm xúc của Liên đã được nhà văn đi sâu khám phá, miêu tả. Có thể, cảm xúc của Liên, nỗi niềm của Liên cũng chính là dòng cảm xúc của nhà văn khi hồi tưởng về một thưở thiếu thời tại phố huyện Cẩm Giàng. Ở Liên, nó là sự mong ngóng, đợi chờ, hồi hộp mỗi ngày khi đoàn tàu chưa đến, là sự hân hoan, vui mừng khi đoàn tàu đến và sự nuối tiếc ngẩn ngơ khi đoàn tàu đi qua, bỏ lại vệt ánh sáng lụi tàn cho phố huyện nhưng lại gieo vào lòng Liên cảm xúc mông lung khó tả.

Bên cạnh nhân vật Liên, ta còn thấy An. Ở An ta bắt gặp những nỗi niềm gì? Nó hãy còn bé dại thế liệu đã cảm được gì ? liệu có phù hợp với lối viết triền miên trong tâm trạng không? Trong toàn bộ tác phẩm, thiết nghĩ, An cũng là một lựa chọn rất sâu sắc của Thạch Lam. Đừng nghĩ rằng nó chỉ đơn thuần là một vai phụ một cái bóng của chị gái mình. An là một thành công không kém gì Liên. Có thể An vẫn còn ngây thơ nhưng rõ ràng An vẫn có thể cảm được mọi thứ biến động xung quanh mình. An đã cảm được hết. Nếu với Liên tác giả dùng lối mô tả trực tiếp những cảm giác cảm xúc và các phức hợp tâm tư với những biến thái mơ hồ hư thoảng nhất ; với An tác giả theo lối gián tiếp. Ta có thể đọc lại An. Ai là người cảm thấy bóng tối trước hết ? An. Bằng chứng là sau khi dọn hàng việc An làm là loay hoay thắp đèn.(*"Em thắp đèn lên chị Liên nhé ?"-"Hẵng thong thả một lát nữa cũng được. Em ra ngồi đây với chị kẻo ở trong ấy muỗi.*"). Ai là người nhận ra cái chõng sắp gãy ? An. ("*Cái chõng này sắp gãy rồi chị nhỉ ?" - "Ừ để rồi chị bảo mẹ mua cái khác thay vào*."). Không thể thức như chị, An mỏi trí phải ngủ trước. Nhưng vẫn dặn chị tàu đến thì đánh thức dậy. Một đứa bé bình thường khi được gọi thế chưa chắc đã dậy hoặc nếu dậy thì còn uể oải ươn ao ngáp vặt chán mới tỉnh. An không thế. Nghe chị gọi An lập tức nhỏm dậy dụi mắt tỉnh hẳn. Rồi cùng chị nhìn đoàn tàu. Sự ấy cho thấy điều gì ? - Nhìn đoàn tàu đã thực sự là một nhu cầu sống của An chừng nào còn chưa được nhìn đoàn tàu chừng ấy nó chưa thể ngủ yên. Và ai là người nhận thấy tàu hôm nay vắng đi ? Lại cũng An.("*Tàu hôm nay không đông nhỉ chị Liên nhỉ ?*"). An rất thèm đông vui ồn ào sôi động. Chỉ cần tàu kém đông là nó đã thất vọng rồi. Rõ ràng từ thẳm sâu trong lòng trẻ còn ngây ngô của mình, An đã cảm được cái điệu sống mòn mỏi cũng như cái không khí quẩn quanh héo hắt buồn tẻ ở phố huyện này. Từ trong sâu thẳm lòng trẻ của nó đã chối bỏ không hoà nhập với điệu sống ở đây đã muốn hướng tới một cuộc sống khác. Chỉ cần những chi tiết như thế, Thạch Lam đã hé mở cho ta cái thế giới nội cảm không kém những xao động thơ trẻ mà cũng đầy mẫn cảm của An. Như thế, cả An và Liên đều nhạy cảm, đều là những đứa trẻ có nội tâm sâu sắc, đều là những đứa trẻ bao dung và tốt bụng. Hẳn, từ hai nhân vật, ta có thể quay về lật giở từng trang sử đời của chính tác giả để thấy rằng, trong Liên và An, có bóng dáng của chính nhà văn.

Do vậy, có thể khẳng định rằng, với cả hai nhân vật Liên và An, bằng cách khơi vào những nỗi niềm sâu kín của tâm trạng, Thạch Lam đã cho người đọc thấy rằng, *nhân vật được nhà văn tạo ra nhằm thỏa mãn nhu cầu biểu hiện lí tưởng và tình cảm của tác giả.*

**2. Đối lập là thủ pháp nghệ thuật đặc trưng của văn học lãng mạn đã được Thạch Lam khai thác một cách triệt để.**

Thứ nhất, đó là sự tương phản giữa bóng tối và ánh sáng . Ánh sáng và bóng tối đã xuất hiện ngay từ đầu câu chuyện, ánh sáng yếu ớt của mặt trời *“ như hòn than sắp tàn”* và xen vào đó là những hình ảnh đầu tiên của bóng tối “ *dãy tre làng trước mặt đen lại”.*Nhưng ám ảnh và có sự khơi gợi nhiều hơn cả là một không gian tối- sáng lúc phố huyện vào đêm: *“ Liên ngồi lặng im bên mấy quả thuốc sơn đen, đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tam hồn ngây thơ của chị”.* Trong sự đối lặp sáng- tối đó, bóng tối là gam màu chủ yếu. Bóng tối dày đặc  mênh mang khắp một vùng còn ánh sáng thì mờ nhạt, nhỏ nhoi, leo lét không đủ để xua đi bóng tối.

Thạch Lam thường miêu tả bóng tối nhưng chỉ trong *Hai đứa trẻ*, bóng tối mới đủ hình hài, cung bậc: “ *đường phố và các ngõ chứa đầy bóng tối”, bóng người làm cong lung lay nóng dài, bóng bác phổ Siêu mênh mang ngã xuống đất một vùng và kéo dài đến tận hàng rào hai bên ngõ .Phố xá thì tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vài làng lại càng sậm đen hơn nữa. Đêm ở phố huyện tĩnh mịch và đầy bóng tối*”. Trong cái thế giới ngập tràn bóng đêm, dưới một bầu trời thăm thẳm bao la đầy bí mật của phố huyện, ánh sáng lại quá yếu ớt, mà nhạt, nhỏ bé, leo lét. Ánh sáng của các cửa hiệu chỉ là những *khe sáng*, lọt ra ngoài, hắt xuống mặt đường gồ ghề khiến mặt đất dường như nhấp nhô hơn vì những hòn đá nhỏ vẫn còn một bên sáng một bên tối. Ánh đèn của bác phở Siêu chỉ là *những chấm nhỏ và vàng lơ lửng đi trong đêm tối*. Ánh sáng ngọn đèn của chị em Liên *thưa thớt từng hột sáng lọt qua phên nứa*….Đặc biệt là hình ảnh ngọn đèn chị Tí, một *quầng sáng nhỏ nhoi, chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ,* xuất hiện bảy lần trong tác phẩm, tạo nên sức ám ảnh và khơi gợi về cảnh đời, những kiếp sống nhỏ bé, lay lắt trong đêm đen, trong bóng tối cuộc đời. Một điều đặc biệt đáng chú ý là, trong khi sử dụng triệt để thủ pháp đối lập giữa hai hình ảnh bóng tối và ánh sáng, Thạch Lam- với khuynh hướng thẩm mỹ của một nhà văn đang trôi trong dòng chảy của văn học Việt Nam thời kì hiện đại đã đồng thời có ý thức khi nâng hình ảnh *bóng tối* trở thành một biểu tượng trong tác phẩm. *Bóng tối* vừa mang nghĩa biểu trưng cho cuộc sống tù đọng, quẩn quanh nơi phố huyện vừa được sử dụng như phông nền chính nhằm làm nổi bật ba loại ánh sáng: a) Ánh sáng nơi phố huyện - những quầng sáng giới hạn, nhỏ nhoi, leo lét, những hột sáng... tượng trưng cho số phận mòn mỏi của những con ngưòi nơi đây; b) Ánh sáng đô thị - vừa là quá khứ, vừa là tương lai, là miền mơ ước của hai đứa trẻ; c) Ánh sáng con tàu - ánh sáng thức tỉnh đời sống tỉnh lẻ, như một cầu nối từ hiện tại (ánh sáng phố huyện) về quá khứ (ánh sáng đô thị), rồi hướng tới tương lai (ánh sáng đô thị). Từ đây ánh sáng, bóng tối không còn mang nghĩa thực nữa mà mang nghĩa biểu tượng, biểu tượng của ước mơ, của khát khao hạnh phúc và những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

Thứ hai, đó là sự tương phản giữa quá khứ và hiện tại . **Quá khứ** đẹp đẽ, sung túc của chị em Liên và An trong những khoảnh khắc ngắn ngủi đã hiện về. Đó là những ngày còn ở Hà Nội, đó là khi cuộc sống gia đình còn sung túc. Chị em Liên đã sống những tháng ngày trong vui vẻ, trong sự rộn rã của âm thanh, trong sự rực rỡ của sắc màu, trong niềm hạnh phúc trẻ thơ khi được uống những thức uống lạnh xanh đỏ… **Hiện tại**, là những ngày tháng chị em Liên mỏi mòn, quẩn quanh, chật vật với gian hàng xén, với phố huyện tù đọng và yên lặng. Niềm vui mỗi ngày trong thực tại của họ là chờ đợi chuyến tàu hằng đêm đi qua. Chỉ có trong một giây phút ngắn ngủi ấy, chị em Liên mới có thể trọn vẹn sống với niềm hân hoan và hạnh phúc.

Đặc biệt, nghệ thuật tương phản trong *Hai đứa trẻ* được Thạch Lam thể hiện tập trung nhất ở phần cuối câu chuyện: khi đoàn tàu chạy qua phố huyện: bóng tối- ánh sáng, quá khứ-hiện tại, hiện tại-tương lai, âm thầm, lặng lẽ-ồn ào, náo nhiệt,..Tất cả nhằm thể hiện cuộc sống quẩn quanh, bế tắc, tẻ nhạt, tăm tối của những con người nơi phố huyện đang héo mòn vì bóng tối cuộc đời và niềm khao khát một cuộc sống tươi sáng tốt đẹp hơn, từ đó thấy được tấm lòng chan chứa yêu thương của tác giả với những cuộc đời bé nhỏ nơi phố huyện.

Như vậy, rõ ràng, chỉ có thể là một nhà văn lĩnh hội đầy đủ mọi tinh thần của văn chương hiện đại, Thạch Lam, với tài năng của mình đã đưa *Hai đứa trẻ* trở thành tác phẩm vượt qua thử thách khắc nghiệt của thời gian để cho đến hàng chục, hàng trăm năm sau, độc giả có một cái nhìn đầy đủ và yêu thương đối với những con người nhỏ bé của xã hội Việt Nam trong một giai đoạn đặc biệt.